

FACTORS INFLUENCING FRESHMEN'S UNIVERSITY CHOICE: A CASE STUDY AT HUTECH UNIVERSITY

Nguyen Thanh Xuan^{*1}, Ngo Thi Vy²,
Le Thi Thuy Trang³

* Corresponding author:
Email: nt.xuan92@hutech.edu.vn

² Email: nt.vy@hutech.edu.vn

³ Email: ltt.trang@hutech.edu.vn

^{1,2,3} HUTECH UNIVERSITY
475A Dien Bien Phu, Thanh My Tay ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 20/10/2025

Revised: 05/11/2025

Accepted: 05/12/2025

Published: 20/12/2025

Abstract: In the increasingly competitive landscape of higher education, identifying the factors influencing first-year students' university choice plays an important role in enrollment management and institutional development strategies. Based on the models of Chapman (1981) and Ming (2010), this study aims to identify and analyze the factors affecting freshmen's decisions to enroll at HUTECH University. Quantitative data were collected from 376 valid questionnaires completed by freshmen in the 2025 cohort. The results of the Exploratory Factor Analysis revealed six key groups of factors influencing university choice decisions, including: (1) University characteristics; (2) Advice from family and friends; (3) Self-ability; (4) University reputation; (5) Communication efforts of the university; and (6) Future support activities. Among these, university characteristics and reputation exerted the strongest influence on students' decisions. The study recommends that universities focus on improving training quality, faculty competence, and facilities, as well as developing learner support services and university - industry collaboration to enhance students' employability after graduation.

Keywords: *University choice decision, freshmen, influencing factors, HUTECH University.*

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA TÂN SINH VIÊN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Xuân^{*1}, Ngô Thị Vy²,
Lê Thị Thùy Trang³

* Tác giả liên hệ:
Email: nt.xuan92@hutech.edu.vn

² Email: nt.vy@hutech.edu.vn

³ Email: ltt.trang@hutech.edu.vn

^{1,2,3} Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
475A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 20/10/2025

Chỉnh sửa xong: 05/11/2025

Chấp nhận đăng: 05/12/2025

Xuất bản: 20/12/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các cơ sở giáo dục đại học, việc nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của tân sinh viên có ý nghĩa quan trọng đối với công tác tuyển sinh và chiến lược phát triển của nhà trường. Dựa trên mô hình của Chapman (1981) và Ming (2010), nghiên cứu này nhằm xác định và phân tích các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH University) của tân sinh viên. Dữ liệu định lượng được thu thập từ 376 bảng hỏi hợp lệ của tân sinh viên khóa 2025. Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy 6 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học, gồm: 1) Đặc điểm trường đại học; 2) Lời khuyên của người thân, bạn bè; 3) Khả năng của bản thân; 4) Danh tiếng trường đại học; 5) Nỗ lực truyền thông của trường; 6) Các hoạt động hỗ trợ trong tương lai. Trong đó, đặc điểm trường và danh tiếng có tác động mạnh nhất đến quyết định chọn trường. Nghiên cứu khuyến nghị các trường cần chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực giảng viên, cơ sở vật chất, phát triển dịch vụ hỗ trợ người học và hợp tác doanh nghiệp nhằm tăng cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.

Từ khóa: *Quyết định lựa chọn trường đại học, tân sinh viên, yếu tố ảnh hưởng, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học Việt Nam chứng kiến sự mở rộng nhanh chóng cả về quy mô và loại hình đào tạo. Sự gia tăng số lượng các trường công lập, dân lập và tư thục đã tạo nên môi trường cạnh tranh mạnh mẽ trong việc thu hút người học. Cạnh tranh không chỉ diễn ra ở quy mô tuyển sinh mà còn thể hiện qua chất lượng đào tạo, hình ảnh thương hiệu cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Trong bối cảnh đó, việc nắm bắt xu hướng và hành vi lựa chọn của sinh viên khi quyết định theo học một cơ sở giáo dục trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các nhà quản lý giáo dục đại học.

Trên thế giới, nhiều nhà khoa học đã tiến hành những nghiên cứu về quyết định chọn trường đại học từ rất sớm. Mô hình kinh điển của Chapman (1981) đã khẳng định hai nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến quyết định này: nhóm các yếu tố bên ngoài (như nỗ lực truyền thông và hình ảnh của trường) và nhóm các yếu tố đặc thù cá nhân (như năng lực, kì vọng, điều kiện kinh tế - xã hội). Tiếp nối, Ming (2010) đã mở rộng mô hình này bằng việc phân tách thành hai nhóm nhân tố: 1) Đặc điểm cố định của trường đại học (chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, danh tiếng, chi phí học tập, cơ hội nghề nghiệp...); 2) Nỗ lực truyền thông, quảng bá và tương tác của trường với người học tiềm năng. Ở một nghiên cứu khác các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh, sinh viên gồm các nhóm yếu tố khác nhau: nhóm yếu tố khách quan (đặc điểm của trường, cơ hội học tập và việc làm, chi phí đào tạo, vị trí địa lý) và chủ quan (năng lực bản thân, định hướng nghề nghiệp, ảnh hưởng từ gia đình và bạn bè) (LaFave, Kelly & Ford, 2018). Nghiên cứu của Por, Say & Mov (2024) sử dụng phương pháp định lượng để xác định các yếu tố chi phối quyết định chọn trường đại học của người học. Tám yếu tố gồm ảnh hưởng từ phụ huynh và giáo viên trung học, chất lượng người tốt nghiệp, khuyến nghị từ bạn bè, vị trí, học phí, môi trường học tập và uy tín trường được chứng minh có tác động đáng kể, cung cấp cơ sở thực nghiệm cho việc xây dựng chiến lược tuyển sinh phù hợp. Tương tự, Juhaidi (2024) phân tích sự khác biệt trong yếu tố lựa chọn trường giữa người học thuộc giáo dục đại học phổ thông (GHE - General Higher Education) và giáo dục đại học Hồi giáo (IHE - Islamic Higher Education) tại Kalimantan, cho thấy danh tiếng và chất lượng trường đóng vai trò then chốt, đồng thời sinh viên GHE định hướng nghề nghiệp rõ rệt hơn. Kết quả của nghiên cứu nhấn mạnh nhu cầu các cơ

sở, đặc biệt là IHE, điều chỉnh chiến lược phát triển theo yêu cầu thị trường lao động và người học.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu qua nhiều giai đoạn đã chỉ ra rằng, quyết định lựa chọn trường đại học của người học chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009), thông qua khảo sát 227 học sinh lớp 12, cho thấy cơ hội việc làm trong tương lai là yếu tố có tác động mạnh nhất đến quyết định chọn trường của học sinh trung học phổ thông. Tiếp đó, Bùi Huy Tùng và Nguyễn Thanh Hà (2021) xác định thương hiệu trường đại học là nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định của tân sinh viên Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Dục Thúc và Dương Thị Bình (2022) cũng khẳng định các kênh truyền thông có tác động mạnh đến quyết định chọn trường của sinh viên năm nhất ngành Quản trị kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Gần đây, Bùi Cẩm Vân và Hà Ngọc Thắng (2024) chỉ ra rằng, các hoạt động hỗ trợ của trường trong tương lai, bao gồm cơ hội nghề nghiệp và học tập nâng cao, là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định lựa chọn trường của tân sinh viên tại Hà Nội. Các kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi chọn trường của người học chịu tác động bởi nhiều yếu tố đa dạng, từ cơ hội nghề nghiệp và thương hiệu cho đến truyền thông và các hoạt động hỗ trợ, phản ánh xu hướng ngày càng phức tạp trong quá trình ra quyết định của người học hiện nay.

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH University) là một trong những cơ sở giáo dục đại học tư thục có quy mô lớn tại khu vực phía Nam. HUTECH University hiện là cơ sở đào tạo đa ngành, đa bậc hệ. HUTECH University luôn chú trọng phát triển chương trình đào tạo với định hướng ứng dụng cao, kết hợp chặt chẽ giữa lí thuyết và thực tiễn, giúp sinh viên trang bị đầy đủ kĩ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc toàn cầu. Nhà trường cũng không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc tham gia việc đánh giá, kiểm định chất lượng với các bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance), FIBAA (Foundation for International Business Administration Accreditation). Đồng thời tham gia hệ thống xếp hạng, định hạng quốc tế của tổ chức QS (Quacquarelli Symonds). Mạng lưới hợp tác quốc tế của HUTECH University ngày càng được mở rộng, tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các chương trình trao đổi học thuật, thực tập và nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức giáo dục uy tín trên thế giới (Trường Đại học Công

nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2025). Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào phạm vi vùng miền hoặc nhóm ngành cụ thể, trong khi bối cảnh tuyển sinh của các trường đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh lại mang đặc trưng riêng về chiến lược truyền thông, hình ảnh thương hiệu cũng như sự đa dạng trong nhu cầu và kì vọng của người học. Việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn HUTECH University của tân sinh viên, vì vậy không chỉ giúp nhà trường đánh giá mức độ hiệu quả của các chính sách tuyển sinh và truyền thông hiện hành mà còn cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược marketing, định vị thương hiệu và phát triển chương trình đào tạo trong giai đoạn tiếp theo, phù hợp hơn với xu thế hội nhập và nhu cầu thực tiễn của thị trường giáo dục đại học Việt Nam.

Do đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định chọn trường của tân sinh viên HUTECH University. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho các mô hình lí thuyết về quyết định chọn trường trong bối cảnh Việt Nam mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong việc hoạch định chính sách tuyển sinh và nâng cao năng lực cạnh tranh của các trường đại học tư thục.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng định lượng kết hợp với nghiên cứu định tính nhằm xác định, điều chỉnh thang đo cho tương thích với bối cảnh của HUTECH University. Giai đoạn định tính được tiến hành bằng cách tổng hợp tài liệu trong lĩnh vực quản lí và marketing liên quan giáo dục để hoàn thiện các biến quan sát, dựa trên cơ sở lí thuyết của Chapman (1981) và Ming (2010). Sau đó, giai đoạn nghiên cứu định lượng được triển khai thông qua khảo sát bằng bảng hỏi có cấu trúc, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 - Rất không đồng ý đến 5 - Rất đồng ý).

2.2. Đối tượng và mẫu khảo sát

Đối tượng khảo sát là tân sinh viên đang theo học tại HUTECH trong năm học 2025-2026. Đây là nhóm phù hợp với mục tiêu nghiên cứu vì họ đã hoàn tất quá trình lựa chọn trường và có thể phản ánh chính xác các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn HUTECH University. Khác với học sinh trung học phổ thông chỉ đang ở giai đoạn cân nhắc, tân

sinh viên đã có trải nghiệm thực tế trong việc tìm hiểu và ra quyết định, do đó dữ liệu thu thập từ họ có giá trị thực tiễn cao. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp HUTECH đánh giá hiệu quả hoạt động tuyển sinh và truyền thông, đồng thời định hướng chiến lược thu hút người học trong tương lai.

Phương pháp chọn mẫu được áp dụng là lấy mẫu thuận tiện thông qua hình thức khảo sát trực tuyến (Google Forms).

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã phát ra 450 phiếu khảo sát đến các tân sinh viên HUTECH University trong tháng 9 năm 2025. Sau quá trình rà soát và làm sạch dữ liệu, 74 phiếu không hợp lệ do thiếu thông tin hoặc trả lời không đầy đủ đã bị loại bỏ, còn lại 376 phiếu khảo sát hợp lệ được sử dụng cho phân tích. Theo Hair và các cộng sự (2010), cỡ mẫu trong phân tích EFA cần đạt tối thiểu gấp 5 lần số biến quan sát để đảm bảo độ tin cậy của kết quả. Với 31 biến quan sát trong mô hình, kích thước mẫu tối thiểu cần thiết là 155 quan sát. Như vậy, 376 phiếu hợp lệ thu được vượt mức yêu cầu tối thiểu, đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy cho việc tiến hành phân tích EFA và hồi quy tuyến tính đa biến trong nghiên cứu.

2.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Bảng hỏi được thiết kế gồm hai phần chính. Phần I: Thông tin mô tả của người trả lời (giới tính, ngành học, khu vực tuyển sinh). Phần II: Đo lường sáu nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học với 27 biến quan sát, gồm: 1) Đặc điểm trường đại học (DD); 2) Lời khuyên từ người thân và bạn bè (LK); 3) Khả năng bản thân (KN); 4) Danh tiếng trường đại học (DT); 5) Nỗ lực truyền thông (NLTT); 6) Hoạt động hỗ trợ trong tương lai (HDHT). Ngoài ra, bảng hỏi còn khảo sát mức độ đồng ý về quyết định lựa chọn trường đại học (QD) với 04 biến quan sát.

Thang đo sử dụng trong nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc từ các nghiên cứu quốc tế của Chapman (1981), Ming (2010), LaFave, Kelly và Ford (2018), Juhaidi (2024); Por, Say và Mov (2024) và các nghiên cứu của các tác giả trong nước như Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009), Bùi Huy Tùng và Nguyễn Thanh Hà (2021), Trần Dục Thức và Dương Thị Bình (2022), Bùi Cẩm Vân và Hà Ngọc Thắng (2024). Các biến quan sát của từng nhóm được điều chỉnh về ngữ nghĩa để phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học tại Việt Nam, đặc điểm của người trả lời và môi trường tuyển sinh hiện nay. Mỗi nhóm gồm 4 - 5 biến quan sát, được mã hóa theo ký hiệu

riêng (DD1-DD5, LK1-LK5...) và đo lường bằng thang Likert 5 mức.

2.4. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát được mã hóa và xử lý trên phần mềm SPSS 26.0, tuân theo quy trình phân tích định lượng gồm bốn giai đoạn chính:

Trước hết, độ tin cậy của thang đo được đánh giá thông qua hệ số Cronbach's Alpha nhằm xác định mức độ nhất quán giữa các biến quan sát trong từng nhóm nhân tố. Những biến có hệ số tương quan biến - tổng dưới 0,3 được loại khỏi mô hình để bảo đảm độ tin cậy của thang đo.

Tiếp theo, phân tích EFA được thực hiện nhằm nhận diện cấu trúc tiềm ẩn giữa các biến và rút gọn dữ liệu thành các nhóm nhân tố đại diện. Quá trình trích nhân tố sử dụng Principal Component Analysis (PCA), kết hợp phép quay Varimax nhằm tăng khả năng phân biệt giữa các nhóm.

Ở bước thứ ba, phân tích tương quan Pearson được áp dụng để kiểm tra mối liên hệ tuyến tính giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc, đồng thời phát hiện và hạn chế hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình.

Cuối cùng, phân tích hồi quy tuyến tính đa biến được triển khai nhằm đo lường mức độ và hướng tác động của các nhân tố độc lập đến biến phụ thuộc, cụ thể là quyết định lựa chọn trường đại học. Độ phù hợp của mô hình được kiểm định thông qua các chỉ tiêu thống kê như giá trị R^2 , mức ý nghĩa (Sig.) và các kiểm định về độ tin cậy của mô hình.

2.5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu

Trong quá trình hoàn thiện bản thảo, nhóm nghiên cứu có tham khảo các công cụ hỗ trợ trí tuệ nhân tạo nhằm tổng hợp tài liệu và đảm bảo tính nhất quán về thuật ngữ. Tất cả kết quả phân tích đều được thực hiện trực tiếp trên phần mềm SPSS 26.0 bởi nhóm tác giả.

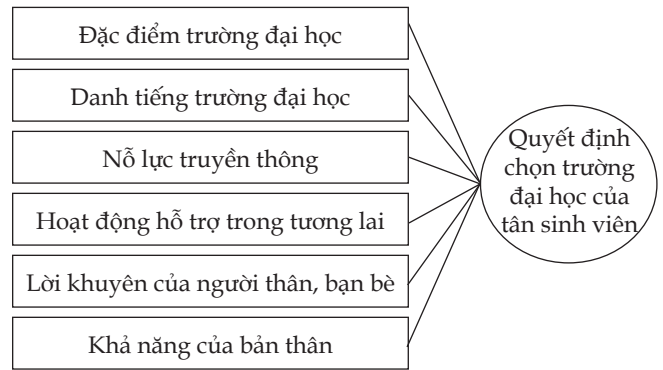
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất và giả thuyết

Dựa trên cơ sở lý thuyết của Chapman (1981) và Ming (2010), cùng với kết quả tổng hợp từ các công trình thực nghiệm trong và ngoài nước, nghiên cứu này đề xuất mô hình gồm sáu nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của tân sinh viên, bao gồm (xem Hình 1).

Từ mô hình lý thuyết này, các giả thuyết được đặt ra như sau:

H1: Đặc điểm của trường đại học có ảnh hưởng tích



(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp, 2025)

Hình 1: Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của tân sinh viên

cực đến quyết định lựa chọn trường của tân sinh viên.

H2: Danh tiếng của trường đại học có ảnh hưởng tích cực đến quyết định lựa chọn trường của tân sinh viên.

H3: Nỗ lực truyền thông của trường đại học có ảnh hưởng tích cực đến quyết định lựa chọn trường của tân sinh viên.

H4: Hoạt động hỗ trợ trong tương lai của trường đại học có ảnh hưởng tích cực đến quyết định lựa chọn trường của tân sinh viên.

H5: Lời khuyên của người thân và bạn bè có ảnh hưởng tích cực đến quyết định lựa chọn trường đại học.

H6: Khả năng bản thân của tân sinh viên có ảnh hưởng tích cực đến quyết định lựa chọn trường đại học.

3.2. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Trước khi thực hiện phân tích EFA, nhóm nghiên cứu tiến hành kiểm định độ tin cậy của các thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha. Đây là bước quan trọng nhằm đánh giá mức độ nhất quán nội tại giữa các biến quan sát trong cùng một thang đo, qua đó xác định mức độ tin cậy của dữ liệu trước khi phân tích sâu hơn. Kết quả được trình bày trong Bảng 1 cho thấy tất cả các thang đo đều có Cronbach's Alpha lớn hơn 0,7 và các hệ số tương quan biến - tổng đều vượt ngưỡng 0,3. Điều này chứng tỏ các biến quan sát có mối liên hệ chặt chẽ với tổng thể thang đo, không có biến nào bị loại bỏ.

Như vậy, kết quả kiểm định cho thấy toàn bộ 31 biến quan sát trong mô hình đều đạt yêu cầu về độ tin cậy. Điều này phản ánh rằng các thang đo được sử dụng trong nghiên cứu không chỉ đảm bảo tính ổn định về mặt thống kê mà còn thể hiện

Bảng 1: Kết quả kiểm định Cronbach’s Alpha và thống kê mô tả

Nhân tố	Số biến	Cronbach’s Alpha	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Đặc điểm trường đại học (DD)	5	0,925	4,16	0,61
Lời khuyên của người thân, bạn bè (LK)	5	0,884	3,86	0,75
Khả năng của bản thân (KN)	4	0,878	3,49	0,82
Hoạt động hỗ trợ trong tương lai (HDHT)	4	0,861	3,95	0,71
Danh tiếng trường đại học (DT)	4	0,832	3,79	0,75
Nỗ lực truyền thông (NLTT)	5	0,782	3,69	0,80
Quyết định lựa chọn trường đại học (QD)	4	0,827	3,88	0,73

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS của nhóm tác giả, 2025)

tính nhất quán cao, góp phần khẳng định độ tin cậy của công cụ khảo sát. Do đó, tất cả các thang đo đều được giữ nguyên để đưa vào phân tích EFA ở bước tiếp theo.

3.3. Phân tích nhân tố khám phá

Sau khi các thang đo được kiểm định và đạt độ tin cậy cần thiết thông qua hệ số Cronbach’s Alpha, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích EFA nhằm xác định cấu trúc tiềm ẩn giữa các biến quan sát. Phân tích này giúp nhóm tác giả rút gọn tập hợp các biến đo lường ban đầu thành những nhóm nhân tố có ý nghĩa, đồng thời kiểm định xem các biến quan sát có thật sự phản ánh các khái niệm lí thuyết mà mô hình đề xuất hay không.

Trước khi tiến hành phân tích EFA, dữ liệu được kiểm tra mức độ phù hợp thông qua hai chỉ số quan trọng là Kaiser-Meyer-Olkin (KMO) và Bartlett’s Test of Sphericity. Kết quả thể hiện tại Bảng 2 cho thấy KMO = 0,905 (> 0,5) và Sig. (Bartlett’s Test) = 0,000 (< 0,05), chứng tỏ tập dữ liệu có mối tương quan chặt chẽ giữa các biến quan sát và hoàn toàn đáp ứng điều kiện để thực hiện EFA. Theo quan điểm của Kaiser (1974), giá trị KMO trên 0,9 được xem là “rất tốt”, điều này cho thấy ma trận tương quan phù hợp để trích xuất nhân tố.

Bảng 2: Kết quả kiểm định KMO và Bartlett

Chỉ số	Giá trị
KMO	0,905
Bartlett’s Test (Sig.)	0,000

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS của nhóm tác giả, 2025)

Sau khi xác nhận dữ liệu đủ điều kiện, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp trích PCA kết hợp với phép quay Varimax nhằm tối đa hóa sự phân biệt giữa các nhân tố và đảm bảo mỗi biến quan sát có trọng số cao ở một nhân tố duy nhất. Kết quả phân tích tại Bảng 3 cho thấy có sáu nhân tố được trích xuất với giá trị Eigenvalue > 1, đồng thời tổng phương sai trích đạt 69,657%. Điều này có nghĩa là sáu nhân tố này giải thích gần 70% mức biến thiên của toàn bộ dữ liệu, một tỉ lệ được xem là cao và đạt yêu cầu theo khuyến nghị của Hair và các cộng sự (2010), khi tổng phương sai trích vượt ngưỡng 50%.

Bảng 3: Tổng phương sai trích

Thành phần	Eigenvalue	% phương sai	Phương sai tích lũy (%)
1	7,086	27,252	27,252
2	3,472	13,352	40,605
3	2,573	9,898	50,503
4	2,050	7,883	58,386
5	1,729	6,649	65,034
6	1,202	4,622	69,657

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS của nhóm tác giả, 2025)

Kết quả này khẳng định rằng, cấu trúc dữ liệu trong nghiên cứu có tính ổn định cao, đồng thời các biến quan sát được nhóm lại thành sáu nhân tố có ý nghĩa thống kê và lí thuyết rõ ràng. Việc giải thích được gần 70% phương sai tổng cho thấy mô hình phân tích EFA có độ phù hợp tốt, phản ánh chính

xác các khía cạnh được nghiên cứu. Sáu nhân tố được trích xuất từ kết quả phân tích EFA là cơ sở quan trọng cho các phân tích hồi quy ở giai đoạn tiếp theo, góp phần kiểm chứng mối quan hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu.

3.4. Cấu trúc các nhân tố sau khi quay ma trận

Sau khi thực hiện phân tích EFA bằng phương pháp PCA và áp dụng phép quay Varimax, kết quả cho thấy các biến quan sát được sắp xếp một cách rõ ràng và hợp lý vào sáu nhóm nhân tố riêng biệt.

Kết quả cho thấy, toàn bộ biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,6, đạt ngưỡng chấp nhận được theo khuyến nghị của Hair và các cộng sự (2010), cho thấy các biến có mức độ tương quan cao với nhân tố mà chúng đại diện. Không có biến nào có hệ số tải thấp hoặc trùng lặp giữa các nhân tố, điều này thể hiện tính hội tụ và tính phân biệt rõ ràng trong mô hình và kết quả này được thể hiện cụ thể trong Bảng 4.

Bảng 4: Ma trận nhân tố xoay

Nhân tố	Biến quan sát	Hệ số tải
Đặc điểm trường đại học (DD)	DD1 – DD5	0,868 – 0,961
Lời khuyên của người thân, bạn bè (LK)	LK1 – LK5	0,695 – 0,781
Khả năng của bản thân (KN)	KN1 – KN4	0,707 – 0,828
Hoạt động hỗ trợ trong tương lai (HDHT)	HDHT1 – HDHT4	0,758 – 0,886
Danh tiếng trường đại học (DT)	DT1 – DT4	0,743 – 0,808
Nỗ lực truyền thông (NLTT)	NLTT1 – NLTT5	0,690 – 0,761

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS của nhóm tác giả, 2025)

Như vậy, kết quả phân tích EFA chứng minh tính hội tụ và phân biệt tốt của các thang đo, đồng thời xác nhận mô hình sáu nhân tố lý thuyết ban đầu là phù hợp với dữ liệu thực tế. Việc các biến quan sát tập trung đúng vào các nhân tố dự kiến thể hiện tính hội tụ cao, trong khi sự tách biệt rõ ràng giữa các nhóm nhân tố khẳng định tính phân biệt tốt của các thang đo. Điều này cho thấy, bộ công cụ đo lường trong nghiên cứu không chỉ đạt độ tin cậy về mặt

thống kê mà còn có giá trị lý thuyết vững chắc, phản ánh chính xác các khía cạnh cần nghiên cứu.

3.5. Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Kết quả kiểm định ANOVA tại Bảng 5 cho thấy Sig. = 0,000, chứng tỏ mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê. Giá trị R² hiệu chỉnh đạt 0,657, tức là các biến độc lập giải thích được 65,7% biến thiên của biến phụ thuộc.

Bảng 5: Kết quả mô hình hồi quy

Chỉ tiêu	Giá trị
R	0,816
R ²	0,667
R ² hiệu chỉnh	0,657
Sig. (ANOVA)	0,000

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS của nhóm tác giả, 2025)

Bảng 6: Kết quả hệ số hồi quy chuẩn hóa

Biến độc lập	Hệ số Beta (chuẩn hóa)	Sig.
Đặc điểm trường đại học (DD)	0,331	0,000
Danh tiếng trường đại học (DT)	0,278	0,001
Nỗ lực truyền thông (NLTT)	0,198	0,003
Hoạt động hỗ trợ trong tương lai (HDHT)	0,163	0,007
Lời khuyên của người thân, bạn bè (LK)	0,127	0,015
Khả năng của bản thân (KN)	0,096	0,032

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu SPSS của nhóm tác giả, 2025)

Kết quả hồi quy tuyến tính đa biến tại Bảng 6 cho thấy sáu nhân tố độc lập đều có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0,05) đến biến phụ thuộc “Quyết định lựa chọn trường đại học của tân sinh viên tại HUTECH University”. Trong đó, “Đặc điểm trường đại học” ($\beta = 0,331$, Sig. = 0,000) là nhân tố có tác động mạnh nhất. Điều này phản ánh rằng, sinh viên đặc biệt chú trọng đến các yếu tố như cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên và môi trường học tập khi quyết định chọn trường. Nhân tố “Danh tiếng trường đại học” ($\beta = 0,278$, Sig.

= 0,001) đứng thứ hai, phản ánh tầm quan trọng của uy tín, thương hiệu và khả năng đảm bảo việc làm của trường đối với quyết định lựa chọn.

Các nhân tố “Nỗ lực truyền thông” ($\beta = 0,198$, Sig. = 0,003) và “Hoạt động hỗ trợ trong tương lai” ($\beta = 0,163$, Sig. = 0,007) cũng có tác động tích cực, thể hiện vai trò của hoạt động quảng bá, tư vấn tuyển sinh và chính sách hỗ trợ sinh viên trong việc thu hút tân sinh viên. Bên cạnh đó, “Lời khuyên của người thân, bạn bè” ($\beta = 0,127$, Sig. = 0,015) có ảnh hưởng trung bình, cho thấy các yếu tố xã hội và tham chiếu cá nhân vẫn đóng vai trò định hướng đáng kể trong quyết định của sinh viên.

Cuối cùng, “Khả năng của bản thân” ($\beta = 0,096$, Sig. = 0,032) cũng có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê, chứng tỏ yếu tố tự tin, năng lực học tập và định hướng nghề nghiệp của sinh viên là cơ sở quan trọng giúp họ ra quyết định chọn trường tương thích với năng lực và định hướng phát triển của bản thân.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tính hợp lý của mô hình lý thuyết về lựa chọn trường đại học do Chapman (1981) và Ming (2010) đề xuất trong bối cảnh Việt Nam, đồng thời cung cấp bằng chứng thực nghiệm giúp hiểu rõ hơn hành vi lựa chọn trường của sinh viên trong môi trường đào tạo ở các trường đại học tư thục. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu này

cho thấy, các cơ sở giáo dục đại học tư thục như HUTECH University cần chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, các yếu tố về cơ sở hạ tầng, chất lượng giảng dạy của giảng viên và xây dựng hình ảnh, thương hiệu của trường trong nhận thức xã hội. Bên cạnh đó, việc tăng cường hoạt động truyền thông, đẩy mạnh tư vấn tuyển sinh, phát triển dịch vụ hỗ trợ sinh viên và duy trì kết nối với cựu sinh viên sẽ góp phần củng cố niềm tin và thu hút người học tiềm năng.

Nghiên cứu này vẫn còn một số giới hạn nhất định. Thứ nhất, phạm vi khảo sát chỉ thực hiện tại HUTECH University và chưa mở rộng sang các cơ sở giáo dục đại học khác, nên kết quả có thể chưa phản ánh đầy đủ bức tranh chung của toàn hệ thống. Thứ hai, tính đại diện của mẫu còn hạn chế do sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, với quy mô 376 tân sinh viên. Trong các nghiên cứu tiếp theo, việc mở rộng khảo sát tại nhiều cơ sở giáo dục đại học và tăng kích thước mẫu, đồng thời áp dụng các phương pháp chọn mẫu xác suất như chọn mẫu phân tầng, chọn mẫu theo cụm hoặc theo giai đoạn, sẽ giúp nâng cao tính đại diện và độ khái quát của kết quả nghiên cứu.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 242/HĐ-ĐKC.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Cẩm Vân & Hà Ngọc Thắng. (2024). Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 24(1), 42–47.
- Bùi Huy Tùng & Nguyễn Thanh Hà. (2021). Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 502(2), 59–64.
- Chapman, D. W. (1981). A model of student college choice. *Journal of Higher Education*, 52(5), 490–505. <https://doi.org/10.1080/00221546.1981.11778120>
- Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J. & Anderson, R. E. (2010). *Multivariate Data Analysis* (7th ed.). Pearson.
- Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức.
- Juhaidi, A. (2024). University choice factors: a case of two types of higher education in the third-largest island in the world. *Cogent Social Sciences*, 10(1). <https://doi.org/10.1080/23311886.2024.2367731>
- Kaiser, H. F. (1974). An index of factorial simplicity. *Psychometrika*, 39(1), 31–36.
- LaFave, A., Kelly, E. & Ford, J. (2018). *Factors that influence student college choice*. U.S. Department of Education, Institute of Education Sciences, National Center for Education Statistics. <https://nces.ed.gov/pubs2019/2019119>
- Ming, K. (2010). Institutional Factors Influencing Students' College Choice Decision in Malaysia A Conceptual Framework. *International Journal of Business and Social Science*, 1(3), 201–207.
- Por, N., Say, C. & Mov, S. (2024). Factors influencing students' decision in choosing universities: build bright university students. *Jurnal As-Salam*, 8(1), 1–15. <https://doi.org/10.37249/assalam.v8i1.646>
- Trần Đức Thúc & Dương Thị Bình. (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học công lập của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á*, 198, 84–95.
- Trần Văn Quý & Cao Hào Thi. (2009). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 46(7), 11–18.
- Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. (2025). *Báo cáo thường niên năm 2024*. <https://www.hutech.edu.vn/homepage/gioi-thieu-hutech/14626083-bao-cai-thuong-nien>